

Số: 145/2022/QĐST-HN&GD

Phổ Yên, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2022/TLST-HN&GD, ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn: Anh Phạm Tú A , sinh năm 1997;**

ĐKKHKT: TDP Giũa, phường Đồng Tiến, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Trần Lan Anh  
– Luật sư, Công ty Luật Hợp danh VIP, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: 660/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu H , sinh năm 1996;**

ĐKKHKT: TDP Giũa, phường Đồng Tiến, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Phạm Tú Anh và chị Phạm Thị Thu Hoài.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Tú A và chị Phạm Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Điều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh Phạm Tú A và chị Phạm Thị Thu H xác định quá trình chung sống có 01 con chung: cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 09/4/2021. Anh Tú Anh và chị Hoài thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 09/4/2021 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận việc anh Tú A tự nguyện thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Phạm Thị Anh T cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

*Thời điểm thực hiện cấp dưỡng*: Kể từ tháng 08/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc khi chị H có thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về lãi suất chậm thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con*: Anh Tú A, chị H thỏa thuận tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật trong trường hợp anh Tú A không nộp tiền cấp dưỡng theo thỏa thuận ghi nhận, khi chị Hoài có đơn đề nghị thi hành án.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Về nợ chung, khoản cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Anh Phạm Tú A và chị Phạm Thị Thu H thỏa thuận: anh Tú A tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Anh Tú A được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002189 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND T.P Phổ Yên;
- THADS T.P Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường Đồng Tiến (Số ĐKKH: 54, ngày 12/11/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**